

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**
Số: 48/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chợ Đồn, ngày 08 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N – sinh năm 1986. Trú tại: Thôn T, xã N, P, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Duy S – sinh năm 1974. Trú tại: Thôn L, xã S, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Duy S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Duy S thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Duy S có 01 người con chung tên là Nguyễn Anh T – sinh ngày 27/9/2005. Khi ly hôn, chị N và anh S thỏa thuận, thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Duy S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Nguyễn Anh T theo nguyện vọng của con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Thị N phải chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm; Anh Nguyễn Duy S phải chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Hoàng Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ kiện ly hôn với số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai số 05866 ngày 19/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Chị Hoàng Thị N được hoàn lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện P 1;
- THADS huyện P 1;
- UBND xã S
- (Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

Hiển Công Hành